

Số: 1616/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1386/2019/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Vũ Quốc T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Đào Thị Thu P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Quốc T và bà Đào Thị Thu P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/4/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2003.

Sau khi kết hôn, ông T và bà P có hạnh phúc lúc đầu. Tuy nhiên từ năm 2005 đến nay, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp dẫn đến hạnh phúc gia đình rạn nứt. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà P có 02 con chung chị Vũ Đào Thanh A, sinh ngày 26/8/1999 đã trưởng thành và trẻ Vũ Đào B, sinh ngày 11/7/2003. Hai bên thống nhất giao trẻ B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, ông T và bà P thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Quốc T và bà Đào Thị Thu P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà P có 02 con chung:

+ Chị Vũ Đào Thanh A, sinh ngày 26/8/1999, đã trưởng thành.

+ Giao con chung là trẻ Vũ Đào B, sinh ngày 11/7/2003 cho ông Vũ Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T đủ điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Bà P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Vũ Quốc T và bà Đào Thị Thu P phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà P đã đóng theo Biên lai thu số 0021399 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông T và bà P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND phường N, quận P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào